

# XÁC ĐỊNH TỶ TRỌNG ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ THÀNH PHẦN TRONG TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ VUA LỬA TUỔI 11 - 12 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Thị Hằng<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tuyển chọn vận động viên Cờ Vua trẻ, trên cơ sở xác định xác test và đặc điểm diễn biến các test ứng dụng trong tuyển chọn, nghiên cứu đã tiến hành xác định được tỷ trọng ảnh hưởng của các nhóm yếu tố thành phần (nhóm các test) đến thành tích thi đấu, làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam vận động viên Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn tuyển chọn chuyên môn hóa sâu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo - huấn luyện vận động viên.

**Từ khóa:** Mối tương quan đa nhân tố; tỷ trọng ảnh hưởng; nam vận động viên Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12; trên địa bàn thành phố Hà Nội; giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu.

**Abstract:** Through the study of the theoretical and practical basis of selecting young Chess athletes, on the basis of determining the test and the characteristics of the development of applied tests in the selection, the study has determined the proportion of influence of the component factor groups (test groups) on the competition performance, as a basis for building the selection criteria for male Chess athletes aged 11 - 12 in Hanoi city in the specialized selection stage, contributing to improving the quality of training and coaching of athletes.

**Keywords:** Multifactorial correlation; influence ratio; male Chess players aged 11-12; in Hanoi city; specialized training stage.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuyển chọn và huấn luyện thể thao là hai mặt hữu cơ của quá trình đào tạo vận động viên (VĐV) Cờ Vua. Các giai đoạn tuyển chọn đều phải tương ứng với độ tuổi tập luyện Cờ Vua và các giai đoạn huấn luyện. Mức độ biểu hiện năng khiếu của VĐV Cờ Vua được biểu hiện qua nhiều yếu tố thành phần khác nhau (như năng lực trí tuệ, năng lực chuyên môn...). Vì thế khi tuyển chọn cần xem xét đến mối quan hệ (tỷ trọng ảnh hưởng) giữa các yếu tố thành phần này. Qua đó, việc xác định tỷ trọng ảnh hưởng sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn các VĐV. Do đó, việc nghiên cứu các nội dung hay các tiêu chuẩn có định mức chặt chẽ ứng dụng trong tuyển chọn các VĐV trẻ lứa tuổi 11 - 12 sẽ có một ý nghĩa quan trọng trong hệ thống đào tạo dài hạn các VĐV Cờ Vua cấp cao ở Việt Nam. Nội dung bài viết giới thiệu kết quả xác định tỷ trọng ảnh hưởng của các nhóm yếu tố thành phần, làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn tuyển chọn chuyên môn hóa sâu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo - huấn luyện VĐV.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau:

phân tích và tổng hợp tài liệu; kiểm tra tâm lý; kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu chặt chẽ (phỏng vấn chuyên gia, xác định độ tin cậy, tính thông báo), nghiên cứu đã xác lập được một hệ thống các test chuyên môn đặc trưng đảm bảo độ tin cậy và giá trị thông báo cao nhằm ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với giai đoạn chuyên môn hóa sâu, bao gồm 18 test thuộc 02 nhóm yếu tố thành phần, bao gồm:

- Nhóm yếu tố năng lực trí tuệ (05 test), gồm: 1) Cộng trừ số học (lần/2 phút); 2) Soát vòng hồ Landont (bis/s); 3) Trắc nghiệm Raven (điểm); 4) Tương quan số học (điểm); 5) Cảm giác thời gian (s).

- Nhóm yếu tố chuyên môn (13 test): 6) Cờ thế chiếu hết sau 3 nước (điểm); 7) Tính toán phương án (điểm); 8) Đánh giá các phương án có thể nảy sinh (điểm); 9) Phân tích thế trận (điểm); 10) Đánh giá thế trận (điểm); 11) Lập kế hoạch (điểm); 12) Đòn phối hợp (điểm); 13) Đánh giá thế trận (điểm); 14) Phối hợp đánh giá thế trận, đòn phối hợp (điểm); 15)

1: NCS Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội - Khóa 2

Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm); 16) Cờ tàn phối hợp (điểm); 17) Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm); 18) Đòn chiến thuật (điểm).

Đồng thời, bằng phương pháp theo dõi dọc trong 1 năm, nghiên cứu đã xác định được diễn biến kết quả kiểm tra sự phạm, tâm lý trên 18 test ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội không có sự khác biệt về kết quả kiểm tra ở các thời điểm cách nhau 6 tháng. Sự khác biệt về các test tuyển chọn chỉ thể hiện rõ sau khi kết thúc quá trình theo dõi 12 tháng so với thời điểm kiểm tra ban đầu, và nhịp độ tăng trưởng đã có sự tăng rõ rệt so với thời điểm ban đầu. Các test tuyển chọn VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 có sự tăng trưởng một cách tương đối ổn định trong quá trình huấn luyện năm.

### 2.1. Xác lập mối quan hệ giữa các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Với mục đích xác định mối quan hệ (mức độ ảnh hưởng tương đối) của từng test tuyển chọn với nhau và mối quan hệ của các test đó với thành tích thi đấu của các nam VĐV Cờ Vua, căn cứ vào kết quả kiểm tra ở thời điểm ban đầu, nghiên cứu đã tiến hành xác định hệ số tương quan riêng phần ( $r_{xy}$ ,  $r_{xz}$ ...), thu được kết quả như trình bày ở bảng 1 và 2 cho thấy,  $r_{\text{tinh}}$  của các test kiểm tra ở nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 đều lớn hơn  $r_{\text{bảng}}$  với  $P < 0.05$ ; đồng thời giữa các test có mối tương quan mạnh, chỉ một vài test tương quan yếu với test này nhưng lại tương quan mạnh với test kia. Mối tương quan giữa các test của nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12 nhìn chung có mối tương quan chặt chẽ hơn so với các VĐV lứa

tuổi 11.

### 2.2. Xác định mối tương quan đa nhân tố và tỷ trọng ảnh hưởng giữa các nhóm yếu tố thành phần trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để xác định mối tương quan đa nhân tố giữa các thành phần với nhau và mối tương quan giữa các nhóm yếu tố với thành tích thi đấu, đồng thời xác định tỷ trọng ảnh hưởng của các nhóm yếu tố thành phần trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp của Panma I.C, Engo L.G. Qua đó xác định hệ số tương quan đa nhân tố ( $R_{x,y,z}$ ...) và tỷ trọng ảnh hưởng ( $\beta$ ) của từng yếu tố cấu thành đến thành tích thi đấu. Việc xác định hệ số tương quan đa nhân tố và mức độ ảnh hưởng của các nhóm nhân tố được thực hiện theo trình tự như sau:

- Trên cơ sở các test đã lựa chọn theo từng nhóm yếu tố thành phần (nhóm yếu tố năng lực trí tuệ - 05 test; nhóm yếu tố chuyên môn - 13 test), tiến hành tính điểm theo thang độ C cho từng test ở các VĐV theo từng nhóm yếu tố, sau đó tính điểm bình quân của từng VĐV về các nhóm yếu tố thành phần trong tuyển chọn VĐV. Tiếp theo là xác định thành tích thi đấu của VĐV được xác định qua tổng điểm đạt được trong thi đấu.

- Xác định hệ số tương quan cặp giữa các nhóm yếu tố thành phần ( $r_{x,y}$ ); hệ số tương quan đa nhân tố của các nhóm yếu tố thành phần với thành tích thi đấu ( $R_{x,y,z}$ ...) và hệ số ảnh hưởng ( $\beta$ ) của từng nhóm yếu tố với thành tích thi đấu theo phương pháp của Panma I.C, Engo L.G.

Kết quả xác định mối tương quan giữa các yếu tố



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

**Bảng 1. Hệ số tương quan giữa các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 trên địa bàn thành phố Hà Nội (n = 75)**

TT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1		0.752	0.669	0.666	0.651	0.678	0.755	0.814	0.643	0.702	0.724	0.712	0.797	0.775	0.786	0.668	0.723	0.761
2			0.661	0.636	0.599	0.604	0.661	0.675	0.791	0.712	0.661	0.602	0.714	0.692	0.703	0.775	0.691	0.702
3				0.652	0.782	0.675	0.757	0.683	0.682	0.808	0.757	0.643	0.611	0.689	0.600	0.753	0.734	0.745
4					0.620	0.683	0.804	0.845	0.669	0.698	0.804	0.669	0.711	0.691	0.701	0.717	0.679	0.648
5						0.653	0.659	0.773	0.679	0.743	0.659	0.597	0.579	0.675	0.686	0.678	0.722	0.601
6							0.782	0.774	0.652	0.669	0.782	0.723	0.714	0.701	0.739	0.603	0.672	0.603
7								0.675	0.590	0.672	0.664	0.780	0.725	0.703	0.706	0.774	0.611	0.634
8									0.652	0.578	0.652	0.680	0.723	0.701	0.807	0.729	0.738	0.750
9										0.704	0.648	0.678	0.819	0.797	0.754	0.711	0.728	0.718
10											0.634	0.672	0.709	0.687	0.652	0.712	0.760	0.697
11												0.578	0.715	0.693	0.642	0.728	0.813	0.687
12													0.728	0.706	0.624	0.735	0.740	0.669
13														0.669	0.647	0.712	0.764	0.697
14															0.629	0.639	0.670	0.772
15																0.695	0.693	0.638
16																	0.642	0.752
17																		0.727
18																		

Bảng 1. Hệ số tương quan giữa các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội (n = 75)

TT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1		0.761	0.586	0.600	0.582	0.813	0.742	0.781	0.634	0.612	0.640	0.711	0.665	0.756	0.586	0.711	0.736	0.725
2			0.728	0.835	0.807	0.740	0.647	0.672	0.735	0.639	0.648	0.743	0.642	0.654	0.761	0.736	0.752	0.714
3				0.725	0.754	0.629	0.695	0.591	0.824	0.695	0.626	0.741	0.767	0.626	0.627	0.742	0.669	0.819
4					0.593	0.729	0.803	0.624	0.653	0.670	0.712	0.654	0.697	0.675	0.593	0.728	0.616	0.709
5						0.711	0.752	0.706	0.742	0.600	0.728	0.642	0.772	0.565	0.752	0.696	0.621	0.689
6							0.741	0.736	0.648	0.656	0.735	0.624	0.638	0.690	0.658	0.684	0.652	0.703
7								0.650	0.601	0.670	0.633	0.652	0.597	0.604	0.647	0.709	0.780	0.728
8									0.603	0.729	0.723	0.727	0.701	0.763	0.675	0.724	0.680	0.797
9										0.652	0.772	0.593	0.587	0.804	0.750	0.661	0.703	0.720
10											0.628	0.722	0.669	0.659	0.686	0.757	0.728	0.742
11												0.620	0.615	0.782	0.586	0.648	0.734	0.710
12													0.774	0.658	0.643	0.763	0.720	0.714
13														0.690	0.650	0.686	0.604	0.611
14															0.750	0.664	0.711	0.711
15																0.652	0.678	0.597
16																	0.774	0.723
17																		0.723
18																		

thành phần với nhau và hệ số tương quan đa nhân tố của các nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 và 12 được trình bày ở các bảng 3 và bảng 4.

**Bảng 3. Hệ số tương quan giữa các yếu tố thành phần trong tuyển chọn VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

TT	Nhóm yếu tố	Nhóm yếu tố		
		1	2	3
1	Thành tích thi đấu		0.776	0.782
2	Năng lực trí tuệ			0.765
3	Năng lực chuyên môn			
Hệ số tương quan đa nhân tố (R)		0.911		

**Bảng 4. Hệ số tương quan giữa các yếu tố thành phần trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

TT	Nhóm yếu tố	Nhóm yếu tố		
		1	2	3
1	Thành tích thi đấu		0.834	0.841
2	Năng lực trí tuệ			0.807
3	Năng lực chuyên môn			
Hệ số tương quan đa nhân tố (R).		0.942		

Kết quả thu được ở bảng 3 cho thấy, ở nam VĐV lứa tuổi 11, giữa các nhóm yếu tố và thành tích thi đấu đều thể hiện mối tương quan mạnh với nhau và tương quan mạnh với thành tích thi đấu ( $r_{\text{tính}} > r_{\text{bảng}}$  với  $P < 0.05$ , hệ số tương quan đa nhân tố  $R = 0.911$ ). Vì vậy có thể thấy, các nhóm yếu tố thành phần có mối tương quan mạnh với nhau và tương quan với thành tích thi đấu.

Kết quả thu được ở bảng 4 cũng cho thấy, ở nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12, giữa các nhóm yếu tố và thành tích thi đấu đều thể hiện mối tương quan mạnh và mối tương quan này đều lớn hơn so với các nam VĐV lứa tuổi 11 ( $r_{\text{tính}}$  tìm được đều lớn hơn  $r_{\text{bảng}}$  với  $P < 0.05$ , hệ số tương quan đa nhân tố  $R = 0.942$ ).

Sau khi xác định được hệ số tương quan đa nhân tố, nghiên cứu đã xác định tỷ trọng ảnh hưởng của chúng đến thành tích thi đấu của nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 ứng dụng trong xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa

sâu. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 5.

**Bảng 5. Tỷ trọng ảnh hưởng ( $\beta$ ) của các nhóm yếu tố thành phần trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 -12 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Lứa tuổi	Tỷ trọng ảnh hưởng của các nhóm yếu tố thành phần			
	Năng lực trí tuệ		Năng lực chuyên môn	
	Hệ số ảnh hưởng	% quy đổi	Hệ số ảnh hưởng	% quy đổi
11	0.389	38.90	0.522	52.20
12	0.379	37.90	0.563	56.30

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy:

- Ở nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11, tỷ trọng ảnh hưởng của năng lực trí tuệ ảnh hưởng đến thành tích thi đấu ít hơn so với nhóm năng lực chuyên môn (chiếm tỷ trọng 38.90%); trong khi nhóm yếu tố năng lực chuyên môn chiếm tỷ trọng lớn hơn (chiếm tỷ trọng 52.20%).

- Ở nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12 cũng có diễn biến tương tự, tỷ trọng ảnh hưởng của năng lực trí tuệ ảnh hưởng đến thành tích thi đấu ít hơn so với nhóm năng lực chuyên môn (chiếm tỷ trọng 37.90%); trong khi nhóm yếu tố năng lực chuyên môn chiếm tỷ trọng lớn hơn (chiếm tỷ trọng 56.30%).

Từ kết quả thu được ở bảng 3, nghiên cứu tiến hành xác lập các phương trình hồi quy biểu diễn mức ảnh hưởng của các nhóm nhân tố trên đến thành tích thi đấu ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

Lứa tuổi 11	$Y_{(1,2)} = 0.389x_1 + 0.522x_2$ (1)
Lứa tuổi 12	$Y_{(1,2)} = 0.379x_1 + 0.563x_2$ (2)
Trong đó: $Y$ : Thành tích thi đấu $x_1$ : Nhóm yếu tố năng lực trí tuệ $x_2$ : Nhóm yếu tố năng lực chuyên môn	

Từ các phương trình (1), (2) một lần nữa lại cho thấy mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố năng lực trí tuệ, năng lực chuyên môn ảnh hưởng lớn đến thành tích thi đấu của các nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### 3. KẾT LUẬN

1. Qua quá trình nghiên cứu chặt chẽ, đã xác định được mối tương quan giữa 18 test đã được lựa chọn



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

với nhau, đảm bảo đủ độ tin cậy để ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội ( $r_{\text{tính}}$  tìm được của các mối tương quan hầu hết đều lớn hơn  $r_{\text{bảng}}$  ở ngưỡng  $P < 0.05$ ).

2. Các yếu tố thành phần ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội đều thể hiện mối tương quan mạnh với nhau và với thành tích thi đấu, thể hiện qua hệ số tương quan đa nhân tố ở VĐV lứa tuổi 11 là 0.911 và VĐV lứa tuổi 12 là 0.942. Mối tương quan của VĐV lứa tuổi 12 mạnh hơn so với lứa tuổi 11. Đồng thời nghiên cứu cũng đã xác định được tỷ trọng ảnh hưởng của các yếu tố thành phần tới thành tích thi đấu của nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12, làm cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV giai đoạn chuyên môn hóa sâu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Diệu (2015), *Ứng dụng các chỉ số tâm lý và chuyên môn (sự phạm) trong đánh giá trình độ tập luyện VĐV Cờ vua lứa tuổi 8 - 10 trên địa bàn các tỉnh phía bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội
2. Nguyễn Hồng Dương (2008), *Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy Cờ Vua và hệ thống bài tập nâng cao năng lực tư duy của nam VĐV Cờ Vua Việt Nam*, Luận án

Tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

3. Bùi Quang Hải (2014), *Tuyển chọn VĐV thể thao (sách chuyên khảo)*, Nxb TĐTT, Hà Nội

4. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2015), *Giáo trình Đo lường và Đánh giá TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Phạm Hồng Minh (2009), *Nghiên cứu ứng dụng các tes sự phạm trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 9 - 11 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.

6. Dương Minh Tuệ (2008), *Nghiên cứu nội dung, tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 13 tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

7. И.С.Пальма. Л.Г.Эльгорт (1971), *Применение Метода корреляции в строительстве* - Москва.

**Nguồn bài báo:** Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học: “Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội” - Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội. Đề tài luận án bước đầu đã hoàn thành ở giai đoạn 2 theo kế hoạch nghiên cứu, dự kiến bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp cơ sở vào tháng 12/2024.

**Ngày nhận bài:** 20/9/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/11/2024.